

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG NGUYỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG NGUYỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG NGUYET SERVICE TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HOANG NGUYET ST.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109126120

3. Ngày thành lập: 13/03/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Biệt thự liền kề 12, số 24 Khu đô thị Xa La , Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913801299

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Không bao gồm dược phẩm, dụng cụ y tế.	4772
2.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
3.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
4.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
5.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
6.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
7.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
8.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
9.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
10.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
11.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
12.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
13.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
14.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719

15.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
16.	Bán buôn tổng hợp Trừ vàng, súng đạn, tem, tiền kim khí từ vàng.	4690
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
18.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
19.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Trừ vàng.	4662
20.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Điều 7, Điều 13, Điều 16 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP).	4661
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
23.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
24.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
25.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Không bao gồm đồ chơi và dụng cụ y tế.	4649
26.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
27.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo (Điều 26,27,28 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP).	4634
28.	Bán buôn đồ uống	4633
29.	Bán buôn thực phẩm	4632
30.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
31.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
32.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Không bao gồm hoạt động đấu giá.	4610
33.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy trừ hoạt động đấu giá	4543
34.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
35.	Bán mô tô, xe máy trừ hoạt động đấu giá	4541
36.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
37.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
38.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
39.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
40.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
41.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
42.	Phá dỡ	4311
43.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
44.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

45.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
46.	Xây dựng công trình thủy	4291
47.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
48.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
49.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
50.	Xây dựng công trình điện	4221
51.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
52.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
53.	Xây dựng nhà không để ở	4102
54.	Xây dựng nhà để ở	4101
55.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
56.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
57.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
58.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
59.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
60.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
61.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
62.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
63.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
64.	Đúc sắt, thép	2431
65.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
66.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
67.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
68.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
69.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
70.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
71.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
72.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
73.	Sản xuất giày, dép	1520
74.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
75.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
76.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
77.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
78.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
79.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
80.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
81.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075

82.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
83.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
84.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
85.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
86.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
87.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
88.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại 2005).	8299
89.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Trừ hợp báo.	8230
90.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
91.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
92.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
93.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
94.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
95.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
96.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
97.	Quảng cáo	7310

98.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế xây dựng công trình cầu đường; - Thiết kế nội, ngoại thất công trình; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; - Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và thiết bị công nghệ hệ thống thông gió, điều hòa không khí công trình xây dựng; - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng; - Thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng; - Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng; - Thiết kế hệ thống thông gió, cấp nhiệt, điều hòa không khí công trình xây dựng; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; - Lập dự án; - Lập, thẩm tra dự toán; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thẩm tra thiết kế xây dựng; - Khảo sát xây dựng; - Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật; - Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước; - Thiết kế điện công trình xây dựng công nghiệp; - Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; - Khảo sát địa chất công trình; - Khảo sát địa hình; - Tư vấn thiết kế và tổng thầu tư vấn thiết kế các dự án đầu tư xây dựng; (Theo Điều 153, 154, 155, 157, 158 của Luật Xây dựng năm 2014; Điều 46, 48, 49, 53, 59, 61, 65, 66 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP).	7110
99.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
100.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
101.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản. (Điều 62, Điều 74, Điều 75 Luật Kinh doanh bất động sản 2014).	6820
102.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư.	6619

103.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Trừ chương trình truyền hình.	5913
104.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Trừ chương trình truyền hình.	5911
105.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
106.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
107.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
108.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
109.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
110.	Cơ sở lưu trú khác	5590
111.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch. (Điều 49 Luật Du lịch năm 2017).	5510
112.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
113.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Trừ vàng, súng đạn, tem, tiền kim khí từ vàng.	4789
114.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
115.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784(Chính)
116.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
117.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
118.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Trừ vàng, súng đạn, tem, tiền kim khí từ vàng.	4773
119.	Doanh nghiệp cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 13/03/2020 đến ngày 12/04/2020

* Họ và tên: HOÀNG THỊ NGUYỆT

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 02/02/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012178000019

Ngày cấp: 29/03/2016

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 19 Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ 19 Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội